

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án

**Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong cán bộ, hội viên, phụ nữ” năm 2013
Định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2014**

Bám sát thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” năm 2013, Ban điều hành Đề án Trung ương (Đề án 343) đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2013 và định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2013

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

1. Các quan điểm chỉ đạo được nghiêm túc quán triệt, có định hướng rõ ràng, xuyên suốt quá trình tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án

- Đảm bảo cụ thể hoá chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; triển khai gắn với phong trào thi đua yêu nước và thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn đang đặt ra trong công tác tuyên truyền giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước.

- Ưu tiên truyền thông diện rộng, đồng thời chỉ đạo tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền (*chú trọng các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*); chỉ đạo tập trung sản xuất các sản phẩm truyền thông tuyên truyền trên Đài Truyền hình TW, Đài PT&TH các tỉnh/thành phố, Đài Truyền thanh địa phương; huy động và tận dụng tối đa các nguồn lực, phát huy sự tham gia của các ngành, các tổ chức trong thực hiện Đề án của Chính phủ.

- Tập trung chỉ đạo các hoạt động bám sát mục tiêu kế hoạch 5 năm (2010-2015), kế hoạch năm 2013, chỉ tiêu cụ thể của từng Tiểu Đề án, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng hoạt động đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu của Đề án đã đề ra.

2. Kịp thời kiện toàn Ban Điều hành TW và Ban chỉ đạo các tỉnh/thành.

Ở Trung ương, chú trọng công tác kiện toàn Ban điều hành và tổ thư ký giúp việc Ban điều hành Đề án nhằm đảm bảo tính liên tục, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành, đồng thời nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện và hướng dẫn triển khai các hoạt động của các Tiểu Đề án tại địa phương. 3 Bộ chủ trì 3 Tiểu Đề án 2, 3

và 4 điều kiện toàn các thành viên tham gia Ban điều hành và Tổ thư ký giúp việc Ban điều hành¹.

Ở địa phương, các tỉnh/thành chủ động kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án khi có sự thay đổi nhân sự của các sở, ngành thành viên. Trong năm 2013, có 11 tỉnh/thành kiện toàn Ban chỉ đạo. Đa số các tỉnh thành lập 1 Ban chỉ đạo chung thực hiện các Đề án của Chính phủ do Hội LHPN làm đầu mối thực hiện, một số tỉnh thành lập Ban chỉ đạo riêng từng Đề án. Hiện nay, 100% các tỉnh/thành đã thành lập Ban Chỉ đạo Đề án cấp tỉnh, 22 tỉnh thành lập Ban chỉ đạo ở 100% các huyện/thị. Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện Đề án được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, xác định rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc triển khai Đề án trong giai đoạn hiện nay, quán triệt tinh thần triển khai Đề án tới các sở, ngành thành viên. Các thành viên tham gia Ban chỉ đạo các tỉnh/thành phố đều có trách nhiệm phối hợp triển khai hoạt động.

3. Tăng cường ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch theo hệ thống ngành dọc và trên địa bàn cả nước

Ban điều hành Đề án ban hành kế hoạch Đề án năm 2013, trong đó tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động trọng tâm của từng Bộ, ngành, đảm bảo thực hiện hiệu quả chỉ tiêu của Đề án đề ra. Trên cơ sở đó, 4 Bộ, ngành được phân công chủ trì 4 Tiểu Đề án đã xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai hoạt động của các Tiểu Đề án. Năm 2013 là năm Đề án tập trung chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền diện rộng, tiếp cận tới nhiều nhóm đối tượng, vùng miền, vì vậy các Tiểu Đề án đều tập trung xây dựng hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và sản xuất các sản phẩm truyền thông đặc thù phục vụ nhiều nhóm đối tượng, tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin.

Tiểu Đề án 1 chú trọng ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức Hội nghị/Hội thảo quán triệt, định hướng các hoạt động trọng tâm; có văn bản rút kinh nghiệm triển khai hoạt động tại các mô hình điểm tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức tới các tỉnh/thành Hội; trao đổi kinh nghiệm triển khai các hoạt động năm 2013, định hướng các hoạt động trọng tâm năm 2014 tại Hội nghị công tác Tuyên giáo toàn quốc năm 2013; Hội thảo bàn giải pháp triển khai các sản phẩm truyền thông tại địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Ban chỉ đạo Tiểu Đề án 2, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng bộ quy chế phối hợp đồng bộ bao gồm: Quy chế phối hợp giữa Ban Chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Ban Điều hành Đề án TW/Ban Chỉ đạo các Tiểu đề án; Quy chế phối hợp giữa Ban chỉ đạo của Bộ với các đơn vị của Bộ GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Bộ, các sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố và với các trường đào tạo. Hoạt động của Tiểu Đề án 2 được lãnh đạo Bộ quan tâm chỉ đạo sát sao và rõ nét, quán triệt tinh thần thực hiện Tiểu Đề án 2 tới các Sở Giáo dục & Đào tạo và hệ thống trường học trên phạm vi cả nước. Bộ Giáo

¹ Đầu mối các Bộ, ngành tham gia BDH và Tổ thư ký: Ban Tuyên giáo Hội LHPN Việt Nam, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục quản lý phát thanh và truyền hình- Bộ Thông tin và Truyền thông, Vụ Gia đình- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

dục – Đào tạo đã có sự chủ động trong chỉ đạo ngành dọc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2013, chú trọng các hoạt động ưu tiên, đặc thù và là thế mạnh của ngành; tiếp tục chỉ đạo và nhân rộng mô hình điểm. Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 3 năm thực hiện Tiểu Đề án 2.

Do được hướng dẫn và chỉ đạo sát sao của Ban điều hành Đề án Trung ương (đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo Ban điều hành), ba Bộ, ngành chủ trì ba Tiểu Đề án 1, 2, 3 đều được cấp kinh phí hoạt động năm 2013 (*Tiểu Đề án 1: 2,4 tỷ; Tiểu Đề án 2: 700 triệu; Tiểu Đề án 3: 500 triệu. Tiểu Đề án 4 cũng đã bố trí được kinh phí để triển khai hoạt động*). Đối với cấp tỉnh/thành, theo báo cáo của 51 tỉnh/thành, đã có 46 tỉnh/thành được cấp kinh phí hoạt động năm 2013, một số tỉnh được bố trí ngân sách khá lớn (*TP Hồ Chí Minh: 1,2 tỷ, Nghệ An: gần 1 tỷ, Đồng Nai: 651 triệu, Đắk Lắk: 629 triệu, Hà Nội: 594 triệu, Vĩnh Phúc: 587 triệu, Long An: 518 triệu, Lai Châu 500 triệu...*).

4. Tăng cường phối hợp, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm giữa các ngành thành viên; kiểm tra và hỗ trợ tỉnh/thành khó khăn.

- Ban Điều hành Đề án TW phát huy vai trò chủ động, tăng cường công tác phối hợp và kết nối các thành viên tham gia Ban Điều hành và Tổ thư ký giúp việc. Qua trao đổi thông tin thường xuyên, bộ phận thường trực Đề án cập nhật tiến độ và chất lượng hoạt động triển khai của các Tiểu Đề án để tác động can thiệp phù hợp. Trong năm 2013, Ban điều hành Đề án tổ chức 9 cuộc họp và kiểm tra giám sát liên ngành tại các Bộ và các tỉnh/thành gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án². Tại các cuộc họp, Ban điều hành Đề án phát hiện những khó khăn, vướng mắc của các Bộ, các tỉnh/thành trong quá trình triển khai thực hiện, chỉ rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục, đồng thời có tác động, can thiệp hiệu quả đối với các tỉnh chưa được cấp kinh phí hoạt động (*sau kiểm tra, tỉnh Thanh Hóa được phê duyệt kinh phí 420 triệu, tỉnh Ninh Thuận 18 triệu, Sơn La 260 triệu*).

- Ban chỉ đạo Đề án các tỉnh/thành tăng cường công tác phối kết hợp giữa các thành viên. Một số Ban chỉ đạo duy trì tốt chế độ họp định kỳ và phối hợp hiệu quả giữa các thành viên tham gia Ban chỉ đạo như: Thái Bình, Hà Nội, Nghệ An, Quảng Ngãi, Hà Giang. Đa số Hội LHPN cấp tỉnh phát huy được vai trò làm đầu mối, chủ động đôn đốc, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, lãnh đạo Bộ thành lập/hợp BCD và triển khai hoạt động.

II. Kết quả thực hiện

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục trên diện rộng, nâng cao hiệu quả và tính thiết thực, đa dạng về hình thức và kênh thông tin.

Ở Trung ương, Hội LHPN Việt Nam tập trung sản xuất các sản phẩm truyền thông đặc thù tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: phối hợp với chương trình “Vì sự tiến bộ của phụ nữ”- VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng 5 số chuyên mục giáo dục đạo đức lối sống nữ thanh niên, nữ nông dân, nữ công nhân viên chức phát sóng từ tháng 7- tháng 12/2013; phối hợp với kênh VTV6 xây dựng

² 1 cuộc họp Tổ thư ký, 1 cuộc họp Ban điều hành, 2 cuộc họp tại 2 Bộ chủ trì Tiểu Đề án 2 và Tiểu Đề án 3, 5 cuộc KTGS liên ngành tại 5 tỉnh khó khăn: Bến Tre, Ninh Thuận, Thanh Hóa, Sơn La, Hòa Bình.

các chương trình giáo dục phẩm chất đạo đức cho giới trẻ như: Điểm nóng (thể loại talkshow), Thư viện cuộc sống (thể loại phóng sự), Đối thoại trẻ (phóng sự trực tiếp); phối hợp với Chương trình VTV kết nối, Tạp chí truyền hình sản xuất trailer, phóng sự, tin/bài phát sóng trên các kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV6.

Triển khai các hoạt động phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam VOV4 xây dựng 12 phóng sự truyền thanh bằng 3 thứ tiếng dân tộc nhằm hướng dẫn phụ nữ và nữ thanh niên dân tộc thiểu số, vùng cao biên giới cách rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức của người phụ nữ. Các phóng sự được phát sóng Đài tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh truyền hình 63 tỉnh/thành phố và các xã vùng xa, vùng cao, dân tộc. Phối hợp với kênh HiTV- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội sản xuất 12 phim thông điệp truyền thông về tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam cho đối tượng nữ thanh niên, nữ nông dân, nữ công nhân viên chức và nữ tiểu thương, phát sóng kênh HiTV, VTV1 Đài THVN, Đài PT&TH các tỉnh/thành phố, chương trình truyền hình Quân đội, Công an nhằm tuyên truyền rộng rãi đến người dân và phụ nữ cả nước về 4 phẩm chất đạo đức của người phụ nữ thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Tiếp tục in bổ sung hơn 10 nghìn cuốn sổ tay Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức PNVN thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, phát hành tới các tỉnh/thành Hội.

Phối hợp với TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức chương trình “Tự hào là phụ nữ Việt Nam” tại Thừa thiên Huế với sự tham gia của lãnh đạo tỉnh ủy, UBND, HĐND, các ngành, đoàn thể, các nhà khoa học, nghệ sĩ, đại biểu nữ thanh niên tiêu biểu và hơn 500 nam nữ thanh niên, học sinh, sinh viên các trường đại học, trung học nhằm tuyên truyền, giáo dục, động viên nữ thanh niên, học sinh, sinh viên phấn đấu rèn luyện phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước: Tự tin- Tự trọng- Trung hậu- Đảm đang. Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức 4 Hội thảo, tập huấn cho 220 cán bộ công đoàn ngành y tế, bưu điện về vấn đề đạo đức công vụ và phẩm chất của người phụ nữ trong giai đoạn hiện nay.

Bộ Giáo dục và đào tạo in và phát hành 2.830 cuốn tài liệu hướng dẫn tuyên truyền Tiểu Đề án 2, cụ thể hoá các tài liệu hướng dẫn tuyên truyền trong các chương trình tập huấn của địa phương và của các trường đào tạo; triển khai tuyên truyền có chất lượng, hiệu quả trong các trường, sở giáo dục đào tạo địa phương. Thông qua xây dựng chuyên mục Phụ nữ với thời đại trên Báo Giáo dục và Thời đại, các gương điển hình của phụ nữ ngành Giáo dục trên các báo, đài; cuộc thi “Cô giáo của tôi” gồm những bài viết dự thi về những tấm gương nữ giáo viên tiêu biểu, đã tuyên truyền nhiều câu chuyện cảm động về tình cô – trò... qua đó khích lệ nhiều tấm gương nhà giáo phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng 03 clip tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam phát sóng trên một số đài phát thanh và truyền hình; phóng sự tài liệu về đề tài phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước phát sóng đài phát thanh- truyền hình địa phương, đồng thời đặt hàng một số báo in, báo điện tử (như VietnamNet, Dân trí...) hỗ trợ và mở các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền cho Đề án, kết quả bước đầu thu hút sự quan tâm chú ý của nhiều đối tượng người dân trong cộng đồng.

Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch tổ chức hội thảo về Vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống, gắn chỉ đạo hoạt động Tiểu đề án trong một số hoạt động quản lý Nhà nước về gia đình.

Ở cấp tỉnh/thành, trên cơ sở tài liệu nguồn của Trung ương, các tỉnh/thành tiếp tục biên soạn, in ấn tài liệu dành cho tuyên truyền viên phù hợp thực tiễn địa phương với nhiều hình thức phong phú, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu; sản xuất các sản phẩm truyền thông đặc thù: Hội LHPN thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Tháp, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Bình Dương, Sóc Trăng, Bến Tre, Đà Nẵng, Bắc Giang, Yên Bái là những đơn vị có nhiều sản phẩm truyền thông sáng tạo và đa dạng (đĩa CD truyền thông bằng các thứ tiếng dân tộc, đĩa CD tiểu phẩm chèo, ca cổ, cải lương; tranh cổ động, pa nô giáo dục hành động, bộ trò chơi ô chữ...).

Các sở, ngành tập trung tuyên truyền Đề án qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú: phối hợp với các cơ quan báo, đài địa phương, các trang thông tin điện tử của tỉnh xây dựng các sổ chuyên trang, chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, tin, bài về giáo dục 4 phẩm chất đạo đức gắn với học tập và làm theo tấm gương của Bác. Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt tổ/nhóm, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, thi tuyên truyền viên giỏi (Ban công tác PN quân đội tổ chức Hội thi TTV giỏi toàn quân) tuyên truyền các giá trị đạo đức truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam được xây dựng, giữ gìn và phát huy qua các thế hệ, các giai đoạn phát triển của đất nước; tiêu chí xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước: *có lòng yêu nước, có sức khỏe, có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa và lòng nhân hậu*; biểu dương các tấm gương tập thể, cá nhân phụ nữ điển hình học tập và làm theo gương Bác Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang.

Điểm nổi bật là nhiều tỉnh/thành chú trọng tuyên truyền theo chiều sâu, hướng tới thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng như: xây dựng các sản phẩm truyền thông đặc thù: clip, tiểu phẩm, phóng sự điện hình, chuyên trang, chuyên mục, tờ gấp, tranh lật; tăng cường tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tập thể, cá nhân phụ nữ điển hình về tinh thần phấn đấu và rèn luyện các phẩm chất đạo đức phụ nữ thời kỳ CNH, HĐH trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chú trọng các mô hình truyền thông thay đổi hành vi, gắn tuyên truyền với hướng dẫn, giúp đỡ, có các hình thức vận động, khuyến khích cán bộ, hội viên, phụ nữ rèn luyện, phấn đấu theo 4 phẩm chất đạo đức một cách tự nguyện, nghiêm túc, trở thành một việc làm thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Hội LHPN một số tỉnh/thành có khó khăn về kinh phí (Bến Tre, Ninh Thuận, Hòa Bình, Lào Cai, Quảng Bình, Sơn La, Điện Biên) đã chủ động vận dụng nguồn kinh phí của Hội và nguồn xã hội hóa tổ chức tuyên truyền lồng ghép.

2. Hoạt động xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên, phóng viên, biên tập viên chuyên đề

Ở cấp Trung ương, 3 Bộ chủ trì các Tiểu Đề án 2, 3, 4 tiếp tục tổ chức 5 lớp tập huấn, đào tạo tuyên truyền viên chủ chốt của ngành. 2 lớp tập huấn của Bộ GD&ĐT dành cho các đơn vị của Bộ, các sở GD&ĐT và các trường đại học, cao đẳng và trung

cấp chuyên nghiệp; 1 Hội thảo, tập huấn của Bộ TT&TT cho 60 phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí khu vực miền Nam và Tây Nam bộ; 2 lớp tập huấn lồng ghép của Bộ VH,TT&DL tổ chức cho cán bộ nghiệp vụ, nếp sống văn hóa- gia đình tại 2 miền Nam, Bắc.

Tại các tỉnh/thành, các Tiểu Đề án tổ chức tập huấn chuyên đề về 4 phẩm chất đạo đức thời kỳ CNH, HĐH cho đội ngũ tuyên truyền viên nông cốt tại cơ sở. Đối với các tỉnh/thành khó khăn về kinh phí hoặc chưa bố trí kinh phí hoạt động, các Tiểu Đề án vận dụng tập huấn lồng ghép vào các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác của sở, ngành, đơn vị. Thông qua các lớp tập huấn, đội ngũ tuyên truyền viên được củng cố, trang bị kiến thức, kỹ năng tuyên truyền giáo dục phẩm chất đạo đức thời kỳ CNH, HĐH đất nước, kỹ năng triển khai các hoạt động Đề án.

Đội ngũ tuyên truyền viên của các cấp Hội phụ nữ, của ngành giáo dục, phóng viên, biên tập viên các báo được kiện toàn/tập huấn, ngày càng được chuyên môn hóa, cập nhật đầy đủ kiến thức, tài liệu của Đề án, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền tại cơ sở và trên các chuyên trang, chuyên mục.

3. Hoạt động xây dựng mô hình tuyên truyền giáo dục

Sau khi có thông báo rút kinh nghiệm triển khai chỉ đạo điểm truyền thông cộng đồng về giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam, 63 tỉnh, thành Hội đã tập trung nhân rộng hiệu quả 6 mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương trên phạm vi cả nước. Trên cơ sở đó, nhiều tỉnh/thành đã áp dụng và vận dụng linh hoạt việc xây dựng và nhân rộng mô hình điểm hiệu quả, thiết thực với phụ nữ và người dân tại cộng đồng. Các tỉnh Nghệ An, Hòa Bình, Hà Giang, Lào Cai, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Long An, Đắk Lắk, Kon Tum, Nam Định tổ chức nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, hiệu quả tại các điểm chỉ đạo như: tổ chức đăng ký, thảo luận, rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức, thi viết báo tường, hái hoa dân chủ, tuyên truyền trên loa phát thanh, tổ chức tọa đàm, tập huấn, xây dựng tủ sách pháp luật, sinh hoạt chuyên đề, tổ chức diễn đàn giao lưu, thi sáng tác lời mới cho ca vọng cổ, chèo... nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như hướng dẫn cho chị em cách rèn luyện, phấn đấu đạt được các tiêu chí của 4 phẩm chất đạo đức phụ nữ thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

Điểm đặc biệt là nhiều mô hình hướng dẫn cách rèn luyện rất cụ thể cho từng nhóm đối tượng. Các mô hình tại các địa bàn dân tộc, tôn giáo, miền núi đã giúp chị em mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động của địa phương, vay vốn để đầu tư sản xuất, chuyển đổi cây trồng vật nuôi vươn lên thoát nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới tại địa phương (Thái Bình, Hà Giang, Bình Thuận, Nam Định, Kon Tum). Các mô hình hoạt động trong phụ nữ tiểu thương được áp dụng theo kinh nghiệm của điểm Câu lạc bộ nữ tiểu thương phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoạt động trong nữ thanh niên CN lao động được nhiều tỉnh áp dụng kinh nghiệm tuyên truyền của phụ nữ Bình Dương...

4. Hoạt động kiểm tra, giám sát

Ban điều hành Đề án TW tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành Đề án tại 2 Bộ chủ trì Tiểu Đề án 2, Tiểu Đề án 3 và 5 tỉnh/thành gặp khó khăn, vướng mắc trong triển khai hoạt động của Đề án. Các đợt kiểm tra, giám sát không chỉ đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án tại các Bộ, các tỉnh/thành mà còn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai hoạt động giữa các Tiểu Đề án, phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án tại địa phương, bàn giải pháp tháo gỡ, thực hiện hiệu quả trong những năm tiếp theo. Ngoài các cuộc kiểm tra chính thức theo kế hoạch đã ban hành, Ban điều hành Đề án TW còn lồng ghép kiểm tra tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án thông qua các chuyến đi cơ sở triển khai hoạt động, nhiệm vụ của ngành. Bộ giáo dục đào tạo đã chủ động triển khai việc kiểm tra giám sát thực hiện Tiểu đề án 2 ở trên 20 tỉnh/thành trong cả nước kết hợp rõ nét trong hoạt động kiểm tra của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành giáo dục.

Tại các tỉnh/thành, công tác kiểm tra, giám sát chủ yếu được lồng ghép vào các đợt kiểm tra chuyên môn của các sở, ngành. Phân cấp việc giám sát theo hệ thống, thường xuyên nắm thông tin việc triển khai Đề án tại cơ sở thông qua báo cáo định kỳ của các cấp, các ngành.

Về tiến độ xây dựng bộ tiêu chí đánh giá Đề án: Hội LHPN Việt Nam đã chủ động tham mưu xây dựng, xin ý kiến và chính thức ban hành Bộ công cụ đánh giá Đề án và Tiểu đề án 1 tới địa phương, nhiều tỉnh đã kịp thời triển khai.

III. Đánh giá chung

1. Mặt được

Với trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành thực hiện Đề án, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai Đề án, hướng dẫn các ngành thành viên và Hội LHPN các tỉnh, thành tổ chức các hoạt động trọng tâm trong năm 2013. Ban điều hành Đề án thể hiện rõ nét vai trò chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động bảo đảm về tiến độ, quy trình, có chất lượng sâu, nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng nhiệt tình của các cấp, các ngành ở địa phương. Thực hiện tốt vai trò kết nối, phối hợp các thành viên, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành tới các tỉnh/thành gặp nhiều khó khăn để cùng tháo gỡ và bàn giải pháp khắc phục hiệu quả. Việc kiện toàn Ban điều hành TW, Ban chỉ đạo đề án các địa phương tiếp tục được quan tâm.

Các sản phẩm truyền thông đặc thù (*clip, câu chuyện truyền thanh, phim thông điệp, các chương trình đối thoại, trailer, phóng sự trên truyền hình,...*) đã thể hiện quá trình nghiên cứu, tìm tòi và đầu tư cao độ của Ban Điều hành Đề án trong việc tìm hướng tiếp cận mới mẻ, hiệu quả đối với công tác truyền thông diện rộng tại cộng đồng. Nội dung tuyên truyền được đánh giá là cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với một số đối tượng ưu tiên.

Ở các địa phương, lãnh đạo Đảng, chính quyền của các tỉnh, thành luôn quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Đề án tại địa phương. Tại nhiều tỉnh, thành, Hội LHPN đã phát huy tốt vai trò đầu mối, thường trực tham mưu giúp

Ban chỉ đạo Đề án ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai các hoạt động phù hợp với mục đích, yêu cầu của Đề án đã đề ra.

Công tác tuyên truyền, triển khai Đề án được quan tâm, thực hiện một cách sáng tạo, linh hoạt trong điều kiện nhiều tỉnh, thành phân bổ kinh phí còn thấp. Đặc biệt, các tỉnh, thành đã tranh thủ được sự ủng hộ của các Báo, đài địa phương, các nguồn xã hội hóa nên việc tuyên truyền, giới thiệu về Đề án được thực hiện khá rộng rãi, hiệu quả.

Mặc dù là 1 đề án mới, khó và trừu tượng nhưng do có nhiều cố gắng của các bộ/ngành thành viên Đề án và các địa phương, đến thời điểm tháng 12/2013 – năm thứ tư triển khai đề án giai đoạn 2010 – 2015, Tiểu đề án 1 và 2 đã đạt được khoảng 60% các chỉ tiêu của Đề án; Tiểu đề án 3 đã đạt được khoảng 10% chỉ tiêu. Riêng Tiểu đề án 4 còn đang gặp rất nhiều khó khăn khi xác định mức độ thực hiện các chỉ tiêu.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nhìn chung, tiến độ thực hiện đề án còn chậm so với kế hoạch, hoạt động của các Tiểu đề án chưa triển khai đồng đều. Qua kiểm tra tại các địa bàn khó khăn cho thấy, từ việc nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc triển khai Đề án, vẫn còn thành viên Ban chỉ đạo Tiểu Đề án TW và BCD Đề án cấp tỉnh còn coi là việc riêng của Hội LHPN Việt Nam; chưa thật sự quan tâm và đầu tư đúng mức về cơ chế hoạt động cũng như tài chính cho việc triển khai Đề án tại địa phương, vai trò chủ trì tham mưu của Hội LHPN cấp tỉnh còn hạn chế dẫn tới hoạt động kém hiệu quả, chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu của Đề án đã đề ra.

Đặc biệt, một số tỉnh chậm trễ trong việc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án (năm 2012 mới thành lập) hoặc thành lập nhưng hoạt động không hiệu quả đã làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai các hoạt động, vì vậy chưa tạo được sự chuyển biến tổng thể, đồng bộ trong nhận thức và hành vi của các nhóm đối tượng, vùng miền.

- Việc chỉ đạo của các Bộ, ngành ở Trung ương và sở, ban, ngành của các tỉnh/thành liên quan chưa đồng đều, chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức, chưa có chỉ đạo sát sao theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, từ đó gây khó khăn về cơ chế và tài chính cho các sở, ngành triển khai hoạt động. Chưa duy trì đều đặn chế độ họp định kỳ các thành viên tham gia Ban chỉ đạo theo đúng quy chế. Công tác phối kết hợp và sự tham gia của các ngành thành viên chưa đồng đều, chặt chẽ, liên tục.

- Kinh phí hoạt động Đề án cấp Trung ương do bộ/ngành xây dựng kế hoạch hoạt động và dự trù kinh phí; kinh phí đề án các địa phương phụ thuộc vào ngân sách địa phương, do vậy, một số bộ/tỉnh, thành đã không bố trí được kinh phí cho hoạt động thực hiện Đề án, việc triển khai Đề án rất khó khăn, chủ yếu là hoạt động lồng ghép.

- Bộ tiêu chí đánh giá Tiểu đề án 2, 3, 4 vẫn đang trong quá trình dự thảo chưa chính thức ban hành. Một số đơn vị/địa phương không nghiên cứu kỹ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của TW nên việc triển khai thực hiện còn lúng túng, kém hiệu quả.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO QUYẾT LIỆT TRONG GIAI ĐOẠN NƯỚC RÚT

- Cần coi trọng đúng mức việc thống nhất nhận thức trong thực hiện đề án của Chính phủ, không coi là việc riêng của Hội LHPN Việt Nam; công tác tuyên truyền giáo dục các phẩm chất đạo đức của phụ nữ không phải là nhiệm vụ của riêng tổ chức Hội.

- Rà soát đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu của từng Tiểu Đề án và của địa phương, xác định các biện pháp cụ thể, trong đó đặc biệt quan tâm đến tuyên truyền trên diện rộng.

- Các Bộ/ngành tham gia thành viên Ban điều hành Đề án TW tiếp tục có văn bản chỉ đạo ngành dọc tham gia thực hiện Đề án, Tiểu Đề án. Đây là một yêu cầu cần thiết, không thể thiếu để huy động sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành.

- Ban chỉ đạo thực hiện Đề án các địa phương và các Tiểu đề án TW cần có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; định kỳ họp giao ban, bàn giải pháp khắc phục hạn chế trong thực tiễn... Đây là yếu tố quan trọng và là điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động của Đề án, Tiểu Đề án hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy sự chủ động, tích cực và sáng tạo trong tham mưu, kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo của Hội LHPN Việt Nam ở các cấp để thúc đẩy tiến độ, chất lượng hoạt động.

- Chú trọng các mô hình truyền thông thay đổi hành vi, gắn tuyên truyền với hướng dẫn, giúp đỡ, có các hình thức vận động, khuyến khích cán bộ, hội viên, phụ nữ rèn luyện, phấn đấu theo 4 phẩm chất đạo đức một cách tự nguyện, nghiêm túc, trở thành một việc làm thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Tăng cường công tác khen thưởng của Ban điều hành Đề án TW và các Tiểu Đề án. Thường xuyên sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình, điển hình, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tấm gương phụ nữ tiêu biểu tại cộng đồng.

C. HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM 2014

1. Ban điều hành Đề án TW

- Định hướng các hoạt động tuyên truyền rõ nét, cụ thể cho các Tiểu Đề án trong năm. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các Tiểu Đề án triển khai hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra.

- Lập kế hoạch và đề nghị các đồng chí lãnh đạo Ban điều hành - lãnh đạo của các Bộ thành viên chủ trì đoàn công tác liên ngành kiểm tra một số địa bàn khó khăn để tác động tháo gỡ.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan/thành viên thường trực Đề án của cấp TW và cấp tỉnh. Tăng cường các cuộc họp giữa các Bộ, ngành chủ trì các Tiểu Đề án, tiếp tục nâng cao trách nhiệm của Hội LHPN các cấp trong việc chủ trì và phối hợp thực hiện Đề án 343 ở địa phương, đơn vị.

- Các Bộ, ngành chủ trì các Tiểu Đề án tiếp tục chỉ đạo sát sao các hoạt động theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương, tăng cường ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các hoạt động tới các sở, ngành một cách chi tiết, cụ thể. Hoàn thiện và sớm ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Tiểu đề án 2, 3, 4.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để xúc tiến các hoạt động đánh giá, xây dựng dự thảo Đề án giai đoạn 2016-2020, sớm hoàn thiện quy trình thẩm định trình Chính phủ vào đầu năm 2015.

- Tăng cường phổ biến kinh nghiệm tổ chức hoạt động của các tỉnh, thành điểm triển khai Đề án có hiệu quả để các tỉnh, thành khác có thể tham khảo, học tập.

2. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục có chiều sâu, hướng tới thay đổi hành vi

- Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên nhiều kênh thông tin, chú trọng xây dựng các sản phẩm truyền thông đặc thù cho các nhóm đối tượng để nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền (các loại tài liệu hướng dẫn, phim thông điệp, câu chuyện truyền thanh, sản xuất phóng sự, chuyên mục truyền hình, sản phẩm văn hóa, panô, áp phích giáo dục hành động, tranh cổ động, tờ gấp, tranh lật...). Tiếp sức truyền thông các sản phẩm truyền thông từ Ban điều hành ĐA Trung ương để vận dụng tuyên truyền rộng rãi tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tập thể, cá nhân phụ nữ điển hình về tinh thần phấn đấu và rèn luyện các phẩm chất đạo đức phụ nữ thời kỳ CNH, HĐH trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Chú trọng các mô hình truyền thông thay đổi hành vi, gắn tuyên truyền với hướng dẫn, giúp đỡ, có các hình thức vận động, khuyến khích cán bộ, hội viên, phụ nữ rèn luyện, phấn đấu theo 4 phẩm chất đạo đức một cách tự nguyện, nghiêm túc, trở thành một việc làm thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình, điển hình, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tấm gương phụ nữ tiêu biểu tại cộng đồng.

3. Hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá và thông tin báo cáo

- Tăng cường tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề hoặc lồng ghép trong nhiệm vụ công tác của Bộ/ngành, tỉnh/thành nhằm trao đổi kinh nghiệm và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo cho Ban Điều hành Đề án Trung ương theo định kỳ 6 tháng, 1 năm.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ và UBND các tỉnh/thành, lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:

Đề đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu của Đề án đã đề ra, năm 2014- 2015 được xác định là 2 năm nước rút để các ngành TW và địa phương đẩy nhanh tiến độ

và nâng cao chất lượng hoạt động, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo. Ban điều hành Đề án 343 Trung ương đề nghị:

- Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục ưu tiên cấp ngân sách cho các Bộ thành viên tham gia thực hiện Đề án 343.

- Đề nghị lãnh đạo Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quan tâm nghiên cứu, vận dụng đặc thù để hình thành Ban chỉ đạo thực hiện Đề án, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị chức năng thuộc Bộ trong triển khai Đề án Chính phủ ở phụ nữ lực lượng vũ trang.

- UBND các tỉnh, thành tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo Đề án, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án tại địa phương cho các năm tiếp theo, đặc biệt là những tỉnh còn chưa được cấp kinh phí hoặc nguồn kinh phí được cấp còn quá thấp cho Đề án.

- Đề nghị MTTQ Việt Nam và các bộ/ngành liên quan đưa nội dung tuyên truyền giáo dục phẩm chất đạo đức PNVN Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang vào Đề án về giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài và các đề án có liên quan khác.

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương được Chính phủ giao chủ trì các Tiểu Đề án:

- Tích cực triển khai chỉ đạo thực hiện các Tiểu Đề án theo ngành dọc để các sở/ngành có căn cứ chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án tại địa phương. Trong giai đoạn nước rút (2014 – 2015), cần tập trung đẩy nhanh các hoạt động cả về lượng và chất, bám sát vào kế hoạch tổng thể để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 5 năm của Đề án đã đề ra khi kết thúc giai đoạn vào cuối năm 2015. Riêng Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Bộ Thông tin truyền thông, đề nghị thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án hơn nữa.

- Chú trọng công tác phối kết hợp, thông tin liên lạc giữa các thành viên thường trực các Tiểu Đề án, tăng cường các cuộc họp giữa các Bộ, ngành chủ trì các Tiểu Đề án nhằm đánh giá thường xuyên các hoạt động, trao đổi kinh nghiệm đồng thời tạo sự chuyển biến sâu sắc, đồng bộ trong tất cả các hoạt động của Đề án.

Nơi nhận:

- PTTg CP Vũ Đức Dam (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ (Vụ văn xã)
- TT Đoàn Chủ tịch Hội LHPN VN;
- Thành viên Ban Điều hành Đề án TW;
- UBND các tỉnh/thành
- Thường trực BCD Đề án các tỉnh/thành phố
- Thành viên Tổ TK giúp việc BDH ĐA TW;
- Lưu VT, TG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH ĐỀ ÁN 343



Nguyễn Thị Tuyết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 182/SY-UBND

Nơi nhận:

- Hội LH Phụ nữ tỉnh;
- PVPVX, K15;
- Lưu: VT (03b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 07 tháng 02 năm 2014

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung